

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 28/3/2019.

V/v tranh chấp “Hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Thịnh;

Bà Lưu Thị Tám.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 480/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 07 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kiều G, sinh ngày 15/3/1984.

Địa chỉ: số nhà 782, Khu vực B, phường L, thị xã N, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- Bị đơn: Anh Trương Tấn K, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 12/12/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Trần Thị Kiều G trình bày:***

Chị Trần Thị Kiều G và anh Trương Tấn K chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2008, không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống chị G và anh K có 01 (một) người con chung là cháu Trương Nhựt H, sinh ngày 29/7/2009 hiện nay đang sống với chị G. Thời gian đầu chị G và anh K sống với nhau hạnh phúc nhưng đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, không cùng quan điểm sống, chị G tự nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị G và anh K đã ly thân nhau từ đầu năm 2015 đến nay.

Tại phiên tòa sơ thẩm chị Trần Thị Kiều G vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu không công nhận chị và anh Trương Tấn K, sinh năm 1982 là vợ chồng.

- Về con chung: Chị G yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là cháu Trương Nhựt H, sinh ngày 29/7/2009 hiện nay đang sống với chị G. Chị G không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị G tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị G tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và tư cách của người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy:

Về hôn nhân: Về mối quan hệ giữa chị G và anh K bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2008 nhưng không đăng ký kết hôn. Do đó về quan hệ chung sống giữa chị G và anh K không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị G, không công nhận chị Trần Thị Kiều G và anh Trương Tấn K là vợ chồng.

Về con chung: Do con chung là cháu Trương Nhựt H, sinh ngày 29/7/2009 đã sống với chị G từ nhỏ và hiện nay đang sống cùng với chị G từ khi chị G và anh K ly thân cho đến nay và nguyện vọng của cháu H muốn được sống với mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị G về việc giao con chung là cháu Trương Nhựt H, sinh ngày 29/7/2009 cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu H cũng phù hợp với ý kiến của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Kế Sách tại Công văn phúc đáp số 19/PLĐTBXH, ngày 14/02/2019 của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Kế Sách. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, do chị G không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Do chị G tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa bị đơn anh Trương Tấn K vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh K nhưng anh K không có ý kiến gì, trong đó có Thông báo số 19/2019/TB-TA, ngày 18/01/2019 về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, và công khai chứng cứ, đã hết thời hạn ấn định trong thông báo nhưng anh K không có ý

kiến gì nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kiều G và anh Trương Tấn K bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2008 nhưng không đăng ký kết hôn. Do đó về quan hệ chung sống giữa chị G và anh K không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử không công nhận chị Trần Thị Kiều G và anh Trương Tấn K là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Theo lời khai của nguyên đơn cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định nguyên đơn và bị đơn có 01 người con chung là cháu Trương Nhựt H, sinh ngày 29/7/2009 hiện đang ở cùng với nguyên đơn. Tại phiên Tòa, nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục được nuôi con chung. Riêng bị đơn không có ý kiến trong việc yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H. Xét thấy, con chung đã được nguyên đơn nuôi dưỡng ổn định từ nhỏ và từ khi hai người ly thân cho đến nay, đồng thời để tránh những xáo trộn trong đời sống, tâm sinh lý, gây ra những ảnh hưởng không tốt đến việc phát triển bình thường của con chung, và cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung là cháu H nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi dưỡng con chung của nguyên đơn, giao con chung là cháu Trương Nhựt H, sinh ngày 29/7/2009 cho nguyên đơn nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Việc giao con chung là cháu Trương Nhựt H, sinh ngày 29/7/2009 cho nguyên đơn nuôi dưỡng cũng phù hợp với ý kiến của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Kế Sách tại Công văn phúc đáp số 19/PLĐTBXH, ngày 14/02/2019 của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Kế Sách và biên bản xác minh ngày 17/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách về điều kiện nuôi con của chị G. Về cấp dưỡng nuôi con: Do nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị G tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị G tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Trần Thị Kiều G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, **điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228** và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14, 15, 53, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- **Về hôn nhân:** Quan hệ chung sống giữa chị Trần Thị Kiều G và anh Trương Tấn K không phải là vợ chồng.

- **Về con chung:** Giao cháu Trương Nhựt H, sinh ngày 29/7/2009 cho chị Trần Thị Kiều G trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu H. Anh Trương Tấn K không cấp dưỡng nuôi con do chị Trần Thị Kiều G không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh Trương Tấn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Trương Nhựt H.

Chị G cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H.

- **Về tài sản chung:** Chị G tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- **Về nợ chung:** Chị G tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Buộc chị Trần Thị Kiều G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006377 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách. Như vậy chị G đã nộp đủ số tiền án phí. Anh Trương Tấn K không chịu án phí.

Báo cho nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN THANH BÌNH